

Bản án số: 81/2018/HSST
Ngày: 22/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Hải

2. Ông Lã Văn Luật

Thư ký phiên tòa: Ông Lục Trường Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 80/2018/HSST ngày 07 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2018/QĐXXST-HS ngày 12/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nông Tiến D; tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày: 26/10/1983 tại thành phố C, tỉnh Cao Bằng; HKTT: tổ S, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; chỗ ở: tổ S, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: tày; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12 phổ thông; con ông: Nông Văn R, sinh năm 1946 (đã chết năm 2010); con bà Nông Thị X, sinh năm 1957, trú tại tổ S, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; anh, chị, em ruột: bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con út trong gia đình; vợ, con: chưa có;

Tiền sự: không.

Tiền án: ngày 20/5/2011 Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 29/7/2018 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi liên quan: Nông Thị X, trú tại tổ S, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; (vắng mặt tại phiên tòa có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 15 phút ngày 29/7/2018 tại khu vực tổ C, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế ma túy Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Nông Tiến D (sinh năm 1983, trú tại tổ S, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon bên trong có 34 gói nhỏ heroine gói bằng giấy bạc màu vàng có khối lượng là 1,62 gam (một phẩy sáu hai gam) thu giữ trên tay phải của D; 460.000 đồng (bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) thu giữ trong túi quần đằng trước bên phải; 01 điện thoại di động màu đen đồ mặt trước có chữ MASSTEL; 01 xe mô tô nhãn hiệu Hongda màu mận chín biển kiểm soát 11F4 - 171H, xe cũ đã qua sử dụng.

Ngày 03/8/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 121 đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận giám định số 173/GĐMT ngày 13/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: *“Mẫu chất bột màu trắng ngà bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine”*.

Quá trình điều tra Nông Tiến D khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: khoảng 19 giờ ngày 29/7/2018, Nông Tiến D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11F4-171H từ nhà ra Bến xe khách thành phố C để tìm mua heroine về sử dụng. Tại đây, D gặp 01 người đàn ông không quen biết khoảng 40 tuổi, tự giới thiệu tên là L nhưng không nói rõ địa chỉ. Doanh hỏi L có heroine không, nếu có thì bán cho D 1.000.000 đồng (một triệu đồng), L đồng ý. D đưa tiền, L cầm lấy tiền rồi lấy từ trong người ra 01 gói heroine được gói bằng giấy màu trắng đưa cho D. D mang số ma túy trên về nhà chia làm 34 gói nhỏ, gói lại bằng giấy bạc màu vàng cho vào vỏ nilon kim tiêm rồi đem đến khu vực đầu cầu S thuộc tổ C, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng để tìm đối tượng sử dụng ma túy bán lại kiếm lời nhưng chưa kịp bán cho ai thì đã bị Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng bắt quả tang vào hồi 20 giờ 15 phút cùng ngày.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11F4 - 171H qua điều tra, xác định được chủ sở hữu là bà Nông Thị X (sinh năm 1957, trú tại tổ S, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) là mẹ đẻ của D. Bà X không biết việc D mượn xe để đi mua bán ma túy nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã trả lại chiếc xe cho bà X.

Hành vi của Nông Tiến D đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản Cáo trạng số: 82/CT-VKSTP ngày 07/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nông Tiến D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Nông Tiến D thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với trọng lượng ma túy bị thu giữ và nội dung bản kết luận giám định số 173/GĐMT ngày 13/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

Lời khai của người có quyền lợi liên quan Nông Thị X tại cơ quan điều tra hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay bà X vắng mặt nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt bà X xác nhận đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy và không yêu cầu gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Nông Tiến D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt bị cáo Nông Tiến D từ 42 tháng đến 48 tháng tù. Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong tang vật, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màu đen đỏ mặt trước có chữ MASSTEL và số tiền 460.000 đồng (bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án. Về án phí, áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và điều khoản xét xử: tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời

khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quá tang, bản kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi liên quan, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: hồi 20 giờ 15 phút ngày 29/7/ 2018 tại khu vực tổ C, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế - ma túy Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã bắt quả tang Nông Tiến D có hành vi tàng trữ trái phép 34 gói heroine có khối lượng 1,62 gam (một phẩy sáu hai gam) với mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại kiếm lời nhưng chưa kịp bán cho ai thì bị công an bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: bị cáo là người nghiện ma túy và là người có nhân thân xấu, ngày 20/5/2011 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng xử phạt 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích nên bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về hình phạt chính: căn cứ vào nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp, cần được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) còn quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”*. Tuy

nhiên, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Trong vụ án này, về nguồn gốc số heroine, Nông Tiến D khai nhận được mua với một người đàn ông tên là L ở Bến xe khách thành phố C nhưng không biết rõ tuổi, địa chỉ cụ thể, việc trao đổi không ai biết. Hiện nay, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đang tiếp tục điều tra làm rõ, nếu xác minh được và có căn cứ sẽ xử lý trong một vụ án khác.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong tang vật là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động của bị cáo, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 460.000 đồng (bốn trăm sáu mươi nghìn đồng), xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo, nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11F4 - 171H qua điều tra, xác định được chủ sở hữu là bà Nông Thị X (sinh năm 1957, trú tại tổ S, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) là mẹ đẻ của D. Bà X không biết việc D mượn xe để đi mua bán ma túy nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã trả lại chiếc xe cho bà X theo biên bản trao trả đồ vật, tài sản ngày 27/9/2018. Bà X không có yêu cầu gì sau khi nhận lại tài sản nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo; người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: bị cáo Nông Tiến D phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Nông Tiến D 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 29/7/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong ghi tang vật cần vụ: Nông Tiến D, SN 1983, HKTT: tổ S, phường S, thành phố C. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 29/7/2018.

- Trả lại cho bị cáo Nông Tiến D số tiền 460.000 đồng (*bốn trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn*) trong một phong bì niêm phong ghi vạ: Nông Tiến D, SN 1983, HKTT: tổ S, phường S, thành phố C. Hành vi: Mua bán trái phép chất ma túy, do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nông Tiến D 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Masstel; có số IMEI: 356011001735874 trong một phong bì niêm phong ghi vạ: Nông Tiến D, SN 1983, HKTT: tổ S, phường S, thành phố C; Mua bán trái phép chất ma túy do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/8/2018.

3. Về án phí: áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Nông Tiến D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người có QLLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quỳnh Mai